

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 21 – 6 – 2023
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hiếu;

Ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư-Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào-Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2023, về Tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/QĐST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Hoàng C, sinh ngày 27/02/1997, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Lâm S, sinh ngày 01/01/1996, địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 17/11/2022, Biên bản lấy lời khai ngày 27/3/2023 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Hoàng C trình bày:*

Vào ngày 03/6/2021, anh có giao dịch cần chuyển khoản số tiền 106.000.000 đồng cho anh Mạch Ngọc T ở Thành phố Hồ Chí Minh, qua số tài khoản 74210000516815 tại Ngân hàng N-chí nhánh tỉnh B, nhưng do sơ suất nên anh đã chuyển khoản nhầm vào số tài khoản 74210000516851 do anh Lâm S đứng tên chủ sở hữu. Sau khi sự việc xảy ra, anh đã tiến hành các thủ tục cần thiết để

liên hệ với anh S yêu cầu trả lại số tiền đã chuyển nhầm, nhưng đến nay anh S không đồng ý trả lại cho anh số tiền này.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Lâm S phải trả tiền 106.000.000 đồng, không yêu cầu tình lãi. Đối với yêu cầu xin trả dần hàng tháng 500.000 đồng của anh S, anh không đồng ý.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2023 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lâm S trình bày:*

Vào giữa năm 2021, anh không nhớ rõ ngày tháng, anh có nhận số tiền 106.000.000 đồng của anh L Hoàng C chuyển nhầm vào tài khoản của anh, theo số tài khoản 74210000516851 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Thời điểm anh C chuyển số tiền này vào tài khoản của anh thì anh không biết, do lúc đó anh bị tai nạn giao thông, chấn thương vùng đầu, phải nằm viện điều trị, điện thoại và các giấy tờ tùy thân của anh bị Công an thu giữ. Sau đó khoảng 02 tháng, anh mới phát hiện, đến giữa năm 2022, phía anh C có liên hệ với anh để yêu cầu anh trả lại số tiền này, nhưng anh sợ khi trả mà không có cơ quan có thẩm quyền xác nhận, sau này anh C sẽ tìm để đòi anh trả nhiều lần về sau, do đó anh chưa trả cho anh C số tiền này. Hiện nay, anh đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Nay anh C yêu cầu anh trả lại số tiền 106.000.000 đồng, đã chuyển nhầm vào tài khoản của anh, anh cũng đồng ý, tuy nhiên, hiện nay gia đình anh đang gặp khó khăn về kinh tế, anh làm phụ hồ, vợ anh mới sinh con, vì vậy, anh đề nghị được trả dần số tiền này, mỗi tháng anh trả 500.000 đồng, cho đến khi hết số tiền đã nhận của anh C.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Về tố tụng: Bị đơn anh Lâm S, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do; nguyên đơn anh Lý Hoàng C vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử căn

cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét thấy: Các đương sự đều thừa nhận: Vào ngày 03/6/2021, nguyên đơn có chuyển nhầm vào tài khoản của bị đơn số tiền 106.000.000 đồng, bị đơn cũng thừa nhận chuyển nhầm và đồng ý trả dần cho nguyên đơn số tiền này, đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn chiếm hữu số tiền này là chiếm hữu không có căn cứ phát luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 165 của Bộ luật dân sự năm 2015, cho nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn (chủ sở hữu tài sản), theo quy định tại Điều 166 và khoản 4 Điều 275 của Bộ luật này.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 106.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là $106.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.300.000 \text{ đồng}$.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ chấp nhận, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 275, 165, 166 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Lý Hoàng C, buộc anh Lâm S trả lại cho anh C số tiền 106.000.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh S phải chịu 5.300.000 đồng.

- Anh C không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.650.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006205, ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vinh T1